

BÁO CÁO
Kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình
lựa chọn cho người lao động trong công ty

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành:

- Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.
- Tên viết tắt: REE CORP.
- Địa chỉ trụ sở chính: 364 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Số điện thoại: 84-28-38100017 Số fax: 84-28-38100337 Website: www.reecorp.com
- Vốn điều lệ: 6.228.990.360.000 đồng.
- Mã cổ phiếu: REE.
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh – Số hiệu tài khoản: 007.100.079.5839.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0300741143, do Sở Tài chính Tp.Hồ Chí Minh (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 29/12/1993, thay đổi lần thứ 38 ngày 16/07/2026.
 - Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí - Mã số: 4322.
 - Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo – Mã số: 3511.
 - Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo – Mã số: 3512.
 - Truyền tải và phân phối điện – Mã số: 3513.
 - Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở) – Mã số: 3600.
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê – Mã số: 6810.
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Cơ điện lạnh (M&E), máy lạnh hiệu Reetech, điện năng, nước sạch, kinh doanh bất động sản.
- Giấy phép thành lập và hoạt động (theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có.

II. Phương án phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 622.899.036 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 622.899.036 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 500.000 cổ phiếu, tương ứng 0,08% số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng:
 - Hạn chế chuyển nhượng ba (03) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và giải tỏa dần theo lộ trình sau:
 - 30% số cổ phiếu phát hành được tự do chuyển nhượng sau một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;



- 30% số cổ phiếu phát hành được tự do chuyển nhượng sau hai (02) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành;
 - 40% số cổ phiếu phát hành được tự do chuyển nhượng sau ba (03) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm do Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc thưởng cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu/cổ phiếu quỹ (nếu có) mà người lao động được nhận phát sinh từ số lượng cổ phiếu đã mua sẽ được tự do chuyển nhượng.
6. Giá phát hành (trường hợp bán cổ phiếu cho người lao động): 10.000 đồng/cổ phiếu.
 7. Nguồn vốn phát hành (trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động): Không áp dụng.
 8. Ngày kết thúc đợt phát hành: ngày 19/08/2026
 9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: dự kiến trong tháng 09 năm 2026, sau khi được Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chấp thuận cho việc đăng ký niêm yết và đăng ký lưu ký lượng cổ phiếu mới phát hành.

III. Kết quả phát hành cổ phiếu:

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 500.000 cổ phiếu, tương ứng 100% số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành.
2. Số người lao động được phân phối: 54 người.
3. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 19/08/2026): 623.399.036 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 623.399.036 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

IV. Tài liệu gửi kèm:

1. Danh sách người lao động đã tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty;
2. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản nhận tiền mua cổ phiếu.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2026.

Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Ngọc Thái Bình
Tổng Giám Đốc



DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA MUA CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Báo cáo kết quả phát hành số 215 /CĐL.2026 ngày 20 /08/2026)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị hoặc Phòng/Ban	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu được mua	Số lượng cổ phiếu đã nộp tiền mua	Số tiền đã nộp	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mai Thanh	Thành viên Ủy ban chiến lược	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam	191.500	191.500	1.915.000.000	
2	Nguyễn Ngọc Thái Bình	Tổng Giám đốc	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam	30.000	30.000	300.000.000	
3	Nguyễn Quang Quyền	Phó Tổng Giám đốc	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam	30.000	30.000	300.000.000	
4	Hồ Trần Diệu Linh	Kế toán trưởng	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam	8.000	8.000	80.000.000	
5	Đỗ Quốc Vĩnh Khang	Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
6	Quách Vĩnh Bình	Trưởng ban KSNB & QLRR	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
7	Phạm Ngọc Anh Thy	Trưởng phòng nhân sự	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam	8.000	8.000	80.000.000	
8	Hoàng Thị Khánh Vân	Trưởng phòng Pháp chế	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam	8.000	8.000	80.000.000	
9	Nguyễn Sĩ Triều Nguyên	Quản lý thị trường vốn vay	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
10	Bạch Nhật Long	Chuyên viên nghiệp vụ ngân hàng	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam	2.500	2.500	25.000.000	
11	Nguyễn Vũ Phú	Chuyên viên pháp lý	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam	2.000	2.000	20.000.000	
12	Trần Kim Linh	Người quản trị Công ty	CTCP Cơ Điện Lạnh	Việt Nam	2.500	2.500	25.000.000	
13	Nguyễn Ngọc Nhất Hạnh	Giám đốc phát triển dự án	CT TNHH Năng lượng REE	Việt Nam	10.000	10.000	100.000.000	
14	Lê Văn Diễn	Giám đốc phụ trách triển khai dự án	CT TNHH Năng lượng REE	Việt Nam	10.000	10.000	100.000.000	
15	Nguyễn Phong Danh	Trưởng phòng Đầu tư	CT TNHH Năng lượng REE	Việt Nam	7.000	7.000	70.000.000	
16	Mai Đình Nhật	Trưởng phòng Kỹ thuật VH & BT	CT TNHH Năng lượng REE	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
17	Nguyễn Trương Tiến Đạt	Kế toán trưởng	CT TNHH Năng lượng REE	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
18	Trương Khắc Hoàn	Giám đốc điều hành	CT TNHH Nước sạch REE	Việt Nam	10.000	10.000	100.000.000	
19	Lục Chánh Trường	Phó Giám đốc	CT TNHH Nước sạch REE	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
20	Nguyễn Anh Tuấn	Quản lý phát triển kinh doanh	CT TNHH Nước sạch REE	Việt Nam	2.500	2.500	25.000.000	
21	Phạm Thành Trung	Quản lý phát triển kinh doanh	CT TNHH Nước sạch REE	Việt Nam	2.500	2.500	25.000.000	
22	Nguyễn Văn Khoa	Giám đốc điều hành	CT TNHH Bất động sản REE	Việt Nam	10.000	10.000	100.000.000	
23	Phạm Công Pháp	Giám đốc điều hành	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam	10.000	10.000	100.000.000	
24	Lê Ngọc Lan	Phó Giám đốc Tài chính	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
25	Lê Tấn Anh Kiệt	Trưởng phòng Kế toán	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
26	Huỳnh Ngọc Tuấn	Phó Giám đốc Kinh doanh	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
27	Phạm Bá Thông	Phó Giám đốc Quản lý dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
28	Nguyễn Đức Việt	Phó Giám đốc Quản lý dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
29	Đặng Ngọc Vinh	Giám đốc dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
30	Võ Minh Nhựt	Giám đốc dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật CĐL R.E.E	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị hoặc Phòng/Ban	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu được mua	Số lượng cổ phiếu đã nộp tiền mua	Số tiền đã nộp	Ghi chú
31	Đỗ Trí Đức	Giám đốc dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật C&L R.E.E	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
32	Nguyễn Tấn Hưng	Giám đốc dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật C&L R.E.E	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
33	Hà Quang Đô	Giám đốc dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật C&L R.E.E	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
34	Trần Anh Thi	Giám đốc dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật C&L R.E.E	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
35	Lê Huy Trường	Giám đốc dự án	CTCP Dịch vụ và Kỹ thuật C&L R.E.E	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
36	Nguyễn Gia Cát	Giám đốc điều hành	CT TNHH REE SE	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
37	Quách Vĩnh Hùng	Giám đốc điều hành	CT TNHH Quản lý và Khai thác BĐS REE	Việt Nam	5.000	5.000	50.000.000	
38	Ringstad Jonas	Giám đốc Bất động sản	CT TNHH Quản lý và Khai thác BĐS REE	Na Uy	4.000	4.000	40.000.000	
39	Nguyễn Văn Thật	Phó Giám đốc	CT TNHH Quản lý và Khai thác BĐS REE	Việt Nam	4.000	4.000	40.000.000	
40	Hoàng Ngọc Hạnh	Kế toán trưởng	CT TNHH Quản lý và Khai thác BĐS REE	Việt Nam	3.000	3.000	30.000.000	
41	Tôn Thất Minh Trí	Trưởng ban QL khu Etown Central	CT TNHH Quản lý và Khai thác BĐS REE	Việt Nam	3.000	3.000	30.000.000	
42	Trương Đức Hà	Trưởng phòng vận hành BT cơ điện	CT TNHH Quản lý và Khai thác BĐS REE	Việt Nam	3.000	3.000	30.000.000	
43	Nguyễn Ngọc Dung Nghi	Trưởng phòng Sales	CT TNHH Quản lý và Khai thác BĐS REE	Việt Nam	3.000	3.000	30.000.000	
44	Lê Thị Khê	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	CTCP Phát triển điện NT Trà Vinh	Việt Nam	4.500	4.500	45.000.000	
45	Nguyễn Văn Quyền	Giám đốc	CTCP Thủy điện Thác Bà	Việt Nam	4.500	4.500	45.000.000	
46	Võ Thành Trung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Việt Nam	4.500	4.500	45.000.000	
47	Nguyễn Văn Thanh	Giám đốc	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Việt Nam	4.500	4.500	45.000.000	
48	Bùi Văn Thịnh	Giám đốc	CTCP Phong điện Thuận Bình	Việt Nam	4.500	4.500	45.000.000	
49	Đoàn Văn Hồng	Phó Giám đốc khối cơ điện	CT TNHH Sản xuất và dịch vụ REEPRO	Việt Nam	2.000	2.000	20.000.000	
50	Nguyễn Anh Đệ	Trưởng xưởng	CT TNHH Sản xuất và dịch vụ REEPRO	Việt Nam	2.000	2.000	20.000.000	
51	Lê Ngọc Hòa	Giám đốc điều hành	CTCP Điện máy R.E.E	Việt Nam	3.000	3.000	30.000.000	
52	Dương Trần An Châu	Phó Giám đốc khối dịch vụ	CTCP Điện máy R.E.E	Việt Nam	2.000	2.000	20.000.000	
53	Trần Việt Cường	Kế toán trưởng	CTCP Điện máy R.E.E	Việt Nam	2.000	2.000	20.000.000	
54	Lê Đình Hà	Trưởng khối thương mại	CTCP Điện máy R.E.E	Việt Nam	2.000	2.000	20.000.000	
Tổng cộng					500.000	500.000	5.000.000.000	

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2026

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám Đốc

Kế Toán Trưởng

Hồ Trần Diệu Linh



Nguyễn Ngọc Thái Bình

XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN
CONFIRMATION OF ACCOUNT BALANCE

Ngày xác nhận/ *Confirming date:* 20/08/2026

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam/ *Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam*

Chi nhánh/ *Branch:* VCB TAN BINH-PGD ETOWN

Phòng giao dịch/ *Operation Dept:* VCB TAN BINH-PGD ETOWN

Chúng tôi xác nhận các thông tin dưới đây tính đến thời điểm 23:59 ngày 19/08/2026

We hereby confirm the following information until 23:59 on 19/08/2026

Tên Khách hàng/ *Customer's name:* CT CP CO DIEN LANH

Địa chỉ/ *Customer's Address:* 364 CONG HOA, PHUONG TAN BINH, TP. HO CHI MINH

CMND/CCCD/Hộ chiếu số/ *ID/Citizen ID/PP No:* 0300741143

Ngày cấp/ *Issue date:* 11/07/2024

Nơi cấp/ *At:* HO CHI MINH

Đang có tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương/ *Is maintaining current accounts with us:*

Tên tài khoản/ *Account Name:* CT CP CO DIEN LANH

Số tài khoản/ *Account No:* 2050808888

Loại tài khoản/ *Type of Account:* Tài khoản 1 chủ sở hữu/ *Sole owner account*

Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản/
Number of Joint account holder (nếu có):

Loại tiền/ *Currency:* VND

Số dư/ *Balance:* 5.000.000.000

Bằng chữ/ *In word:* Năm tỷ

Five billion



Tổng số dư/ *Total Balance*: 5.000.000.000

Bằng chữ/ *In words*: Năm tỷ

Five billion

Loại tiền/ *Currency*: VND

Xác nhận của ngân hàng/

Bank's confirmation



*Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ Vietcombank!
Thank you for using Vietcombank's services!*

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai

VIETCOMBANK - Together for the future

Vũ Thị Thanh Huyền

Ghi chú: Giấy Xác nhận này của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đảm bảo thông tin chính xác tại thời điểm xác nhận theo nội dung yêu cầu của Khách hàng. Văn bản Xác nhận này không cấu thành bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm hiện tại hay tương lai đối với các nghĩa vụ của Khách hàng xác lập với bên thứ ba./.

Note: This letter of confirmation of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam ensures accurate information at the time of confirmation as requested by the customer. This acknowledgment does not constitute any current or future guarantees of the customer's obligations confirmed to third parties./.



SAO KÊ TÀI KHOẢN ACCOUNT STATEMENT

Tên tài khoản/Account name: CT CP CO DIEN LANH

Ngày thực hiện/ Date: 20/08/2026

Số tài khoản/Account number: 2050808888

Chi nhánh thực hiện/ Branch: VCB TAN BINH-PGD ETOWN

Loại tài khoản/Type of Account: Tài khoản 1 chủ sở hữu/ Sole owner account

Số lượng đồng chủ sở hữu tài
khoản/ Number of Joint account
holder (nếu có):

Địa chỉ/ Address: 364 CONG HOA, PHUONG TAN BINH, TP. HO CHI MINH

CMND/CCCD/Hộ chiếu số 0300741143

ID/Citizen ID/PP No:

CIF: 96873

Loại tiền/Currency: VND

Từ/ From: 07/08/2026 Đến/ To: 19/08/2026

Số dư đầu kỳ/ Opening balance: 0

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
1	07/08/2026 5390.17971		45.000.000	45.000.000	Vietcombank:2050808888:NGUYEN VAN QUYEN nop tien mua 4.500 co phieu ESOP#SP#0200970405080707250920261 CNP007585.5390.17971.072509
2	07/08/2026 5239.83169		50.000.000	95.000.000	MBVCB.15459062206.VO MINH NHUT nop tien mua 5000 co phieu ESOP.CT tu 0071003407134 VO MINH NHUT toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
3	07/08/2026 5425.78265		25.000.000	120.000.000	6219IBT1iJHFP8GS.BACH NHAT LONG nop tien mua 2500 co phieu ESOP.20260807.073727.180606505.BAC H NHAT LONG.970432
4	07/08/2026 5242.354		20.000.000	140.000.000	MBVCB.15459893921.DUONG TRAN AN CHAU nop tien mua 2000 co phieu esop.CT tu 0071003613314 DUONG TRAN AN CHAU toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
5	07/08/2026 5239.2552		20.000.000	160.000.000	MBVCB.15459999485.LE DINH HA nop tien mua 2000 co phieu ESOP.CT tu 0441000672572 LE DINH HA toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
6	07/08/2026 5189.37156		45.000.000	205.000.000	NGUYEN VAN THANH nop tien mua 4.500 co phieu ESOP.#SP#020097048808070936222026 unyu424163.5189.37156.093622

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
7	07/08/2026 5242.30215		100.000.000	305.000.000	MBVCB.15461097553.LE VAN DIEN chuyen tien mua 10000 co phieu ESOP.CT tu 1231733689 LE VAN DIEN toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
8	07/08/2026 5078.51015		50.000.000	355.000.000	MBVCB.15461702619.LE NGOC LANH nop tien mua 5000 co phieu ESOP.CT tu 0441000699469 LE NGOC LANH toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
9	07/08/2026 5243.57569		100.000.000	455.000.000	MBVCB.15462011133.PHAM CONG PHAP nop tien mua 10.000 co phieu ESOP.CT tu 0441000649778 PHAM CONG PHAP toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
10	07/08/2026 5390.21784		45.000.000	500.000.000	BUI VAN THINH nop tien mua 4.500 co phieu ESOP#SP#020097048808071143422026j df4900831.5390.21784.114342
11	07/08/2026 5240.29912		25.000.000	525.000.000	MBVCB.15464042189.Tran Kim Linh nop tien mua 2.500 cp ESOP.CT tu 0071003245572 NGUYEN VAN KHOA toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
12	07/08/2026 5243.30573		100.000.000	625.000.000	MBVCB.15464063027.NGUYEN VAN KHOA nop tien mua 10.000cp ESOP.CT tu 0071003245572 NGUYEN VAN KHOA toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
13	07/08/2026 5239.31983		25.000.000	650.000.000	MBVCB.15464110902.PHAM THANH TRUNG nop tien mua 2.500 co phieu ESOP.CT tu 1013598137 PHAM THANH TRUNG toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
14	07/08/2026 5244.44248		70.000.000	720.000.000	MBVCB.15464437791.NGUYEN PHONG DANH nop tien mua 7.000 co phieu ESOP.CT tu 0671004100908 NGUYEN PHONG DANH toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
15	07/08/2026 5189.56888		45.000.000	765.000.000	LE THI KHE chuyen tien le thi khe nop tien mua 4.500 CP ESOP#SP#020097041508071447002026 pBcF587474.5189.56888.144638
16	07/08/2026 5242.53943		50.000.000	815.000.000	MBVCB.15467893854.Dang Ngoc Vinh nop tien mua 5.000 co phieu ESOP..CT tu 0071003203875 DANG NGOC VINH toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
17	08/08/2026 5426.98880		50.000.000	865.000.000	6220YOLOP2YXD5MW.NGUYEN TRUONG TIEN DAT nop tien mua 5000 cp OP.20260808.183431.0938522517.NGU YEN TRUONG TIEN DAT .546034

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
18	10/08/2026 5239.74834		50.000.000	915.000.000	MBVCB.15504391685.QUACH VINH BINH nop tien mua 5.000 co phieu ESOP.CT tu 0071000798240 QUACH VINH BINH toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
19	10/08/2026 5425.53634		50.000.000	965.000.000	6222MSCBD2S3QQYZ.Mai Dinh Nhat nop tien mua 5000 co phieu ESOP.20260810.085158.090999979999. MAI DINH NHAT.970422
20	10/08/2026 5239.25826		50.000.000	1.015.000.000	MBVCB.15509213346.Le Huy Truong nop tien mua 5.000 co phieu ESOP.CT tu 0421003976448 LE HUY TRUONG toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
21	10/08/2026 5078.59623		50.000.000	1.065.000.000	MBVCB.15509557231.HA QUANG DO nop tien mua 5000 co phieu ESOP..CT tu 0071001147904 HA QUANG DO toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
22	10/08/2026 5242.47952		30.000.000	1.095.000.000	MBVCB.15509849067.TON THAT MINH TRI nop tien mua 3.000 co phieu ESOP.CT tu 0071005676002 TON THAT MINH TRI toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
23	10/08/2026 11.128		50.000.000	1.145.000.000	A . LE TAN ANH KIET MUA CO PHIEU ESOP NAM 2025
24	10/08/2026 5240.9983		20.000.000	1.165.000.000	MBVCB.15514975644.NGUYEN VU PHU nop tien mua 2.000 co phieu ESOP.CT tu 0911000004808 NGUYEN VU PHU toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
25	11/08/2026 5244.37684		30.000.000	1.195.000.000	MBVCB.15523548515.TRUONG DUC HA chuyen tien Truong Duc Ha nop tien mua 3.000 co phieu ESOP.CT tu 0441003802766 TRUONG DUC HA toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
26	11/08/2026 5390.28705		45.000.000	1.240.000.000	VO THANH TRUNG nop tien mua 4.500 co phieu ESOP#SP#020097048808110905362026 b7em231416.5390.28705.090536
27	11/08/2026 5239.52970		20.000.000	1.260.000.000	MBVCB.15524224042.NGUYEN ANH DE nop tien mua 2000 co phieu ESOP.CT tu 0011002714707 NGUYEN ANH DE toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
28	11/08/2026 11.85		50.000.000	1.310.000.000	NGUYEN GIA CAT NOP TIEN MUA 5.000 CO PHIEU ESOP
29	12/08/2026 5241.38706		50.000.000	1.360.000.000	MBVCB.15540830435.HUYNH NGOC TUAN nop tien mua 5000 co phieu ESOP.CT tu 0071002886410 HUYNH NGOC TUAN toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH

Postal address:
198 TRAN QUANG KHAI AVENUE
HANOI - S.R. VIETNAM

Telex : (0805) 411504 VCB - VT
Swift : BFTV VNVX
Website: www.vietcombank.com.vn
Contact center: 1900.54.54.13

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
30	12/08/2026 5243.55279		40.000.000	1.400.000.000	MBVCB.15544411820.NGUYEN VAN THAT nop tien mua 4000 co phieu ESOP.CT tu 0071001343643 NGUYEN VAN THAT toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
31	13/08/2026 4.47		1.915.000.000	3.315.000.000	NGUYEN THI MAI THANH NOP TIEN MUA 191.500 CO PHIEU ESOP
32	13/08/2026 5244.45129		30.000.000	3.345.000.000	MBVCB.15558179353.Hoang Ngoc Hanh nop tien mua 3.000 co phieu ESOP.CT tu 0441000631499 HOANG NGOC HANH toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
33	14/08/2026 5239.43831		50.000.000	3.395.000.000	MBVCB.15571218394.LUC CHANH TRUONG nop tien mua 5.000 co phieu ESOP..CT tu 0071003053794 LUC CHANH TRUONG toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
34	14/08/2026 5243.65285		50.000.000	3.445.000.000	MBVCB.15572214229.NGUYEN SI TRIEU NGUYEN nop tien mua 5.000 co phieu ESOP.CT tu 0071001299853 NGUYEN SI TRIEU NGUYEN toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
35	14/08/2026 5241.72458		50.000.000	3.495.000.000	MBVCB.15572504077.DO TRI DUC nop tien mua 5.000 co phieu ESOP.CT tu 0041001090454 DO TRI DUC toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
36	14/08/2026 5387.39399		100.000.000	3.595.000.000	Truong khac Hoanh nop tien mua 10.000 co phieu ESOP#SP#020097041508140943232026 mbHU389657.5387.39399.094258
37	14/08/2026 5241.88063		80.000.000	3.675.000.000	MBVCB.15573069061.HOANG THI KHANH VAN nop tien mua 800 cp Esop.CT tu 0441003853762 HOANG THI KHANH VAN toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
38	14/08/2026 5239.43054		300.000.000	3.975.000.000	MBVCB.15574777812.Nguyen Quang Quyen nop tien mua 30.000 co phan ESOP.CT tu 0441003663922 NGUYEN QUANG QUYEN toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
39	14/08/2026 5242.99174		50.000.000	4.025.000.000	MBVCB.15576266293.TRAN ANH THI nop tien mua 5000 co phieu ESOP.CT tu 0451001393762 TRAN ANH THI toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
40	14/08/2026 5242.43750		50.000.000	4.075.000.000	MBVCB.15577612520.PHAN BA THONG nop tien mua 5000 co phieu ESOP.CT tu 0071003263024 PHAN BA THONG toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
41	14/08/2026 5078.87460		25.000.000	4.100.000.000	MBVCB.15578904096.NGUYEN ANH TUAN nop tien mua 2.500 co phieu ESOP.CT tu 0071004188189 NGUYEN ANH TUAN toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
42	14/08/2026 5241.40123		20.000.000	4.120.000.000	MBVCB.15584015371.Tran Viet Cuong nop tien mua 2000 co phieu ESOP.CT tu 1024247919 TRAN VIET CUONG toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
43	14/08/2026 5423.94471		300.000.000	4.420.000.000	6226VNIB02ZJNLDQ.Nguyen Ngoc Thai Binh nop tien mua 30.000 co phieu ESOP.20260814.211643.229081982.NGU YEN NGOC THAI BINH.970441
44	15/08/2026 5424.95001		100.000.000	4.520.000.000	6227IBT1kCR1L6R8.nguyen ngoc nhat hanh nop tien mua 10000 co phieu esop FT26227778476449.20260815.093333.19 032134487011.VND-TGTT-NGUYEN NGOC NHAT HANH.970407
45	17/08/2026 5078.46095		20.000.000	4.540.000.000	MBVCB.15617712425.DOAN VAN HONG nop tien mua 2000 co phieu ESOP.CT tu 0071002124578 DOAN VAN HONG toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
46	17/08/2026 5240.90024		50.000.000	4.590.000.000	MBVCB.15619322995.NGUYEN DUC VIET chuyen tien mua Co phieu ESOP.CT tu 0071001267073 NGUYEN DUC VIET toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
47	17/08/2026 5239.91609		30.000.000	4.620.000.000	MBVCB.15619410913.NGUYEN NGOC DUNG NGHI nop tien mua 3.000cp ESOP.CT tu 0071001586906 NGUYEN NGOC DUNG NGHI toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
48	17/08/2026 5424.65919		80.000.000	4.700.000.000	6229ASCB02ZK7717.PHAM NGOC ANH THY NOP TIEN MUA 8000 CO PHIEU ESOP-170826-08:37:43 6229ASCB02ZK7717.20260817.083743. 15336647.PHAM NGOC ANH THY.970416
49	17/08/2026 5423.5947		30.000.000	4.730.000.000	6229VNIB02ZVAXMS.Le Ngoc Hoa nop tien mua 3000 cp ESOP.20260817.091828.67570406000298 3.LE NGOC HOA.970441
50	17/08/2026 5244.8689		50.000.000	4.780.000.000	MBVCB.15620156180.QUACH VINH HUNG chuyen tien mua 5.000 co phieu ESOP.CT tu 0071003243602 QUACH VINH HUNG toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH

STT No	Ngày GD/ TNX Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
51	17/08/2026 5424.43377		40.000.000	4.820.000.000	6229IBT1kCRL4J9C.RINGSTAD JONAS PURCHASE 4.000 ESOP SHARES FT26229359436310.20260817.143016.19 032134639016.VND-TGTT-JONAS RINGSTAD.970407
52	17/08/2026 5239.75547		50.000.000	4.870.000.000	MBVCB.15628742123.NGUYEN TAN HUNG nop tien mua 5.000 co phieu ESOP..CT tu 0071001734872 NGUYEN TAN HUNG toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH
53	18/08/2026 5414.32757		50.000.000	4.920.000.000	6230IBT1kCNQCLNS.DO QUOC VINH KHANG nop tien mua 5.000 co phieu ESOP FT26230301748163.20260818.075750.19 051106022016.VND-TGTT-DO QUOC VINH KHANG.970407
54	18/08/2026 5243.23229		80.000.000	5.000.000.000	MBVCB.15634629622.HO TRAN DIEU LYNH chuyen tien mua ESOP.CT tu 0071000881786 HO TRAN DIEU LYNH toi 2050808888 CT CP CO DIEN LANH

Tổng số: 0 5.000.000.000

Total

Số dư cuối kỳ: 5.000.000.000

Closing balance

Xác nhận của ngân hàng/

Bank's confirmation



Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank!
Thank you for using Vietcombank's services!

Vũ Thị Thanh Huyền

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai

VIETCOMBANK - Together for the future

Ghi chú: Giấy Xác nhận này của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đảm bảo thông tin chính xác tại thời điểm xác nhận theo nội dung yêu cầu của Khách hàng. Văn bản Xác nhận này không cấu thành bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm hiện tại hay tương lai đối với các nghĩa vụ của Khách hàng xác lập với bên thứ ba./.

Note: This letter of confirmation of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam ensures accurate information at the time of confirmation as requested by the customer. This acknowledgment does not constitute any current or future guarantees of the customer's obligations confirmed to third parties./.